

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 28/01/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Sách và bà Nguyễn Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 75/2021/TLST- HNGĐ ngày 06/12/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST - HNGĐ, ngày 05/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/01/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1995- có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đồng Cao, xã Tư Mai, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1992 – có mặt;

Địa chỉ: Thôn Tân Thịnh, xã Bồng Lai, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn trình bày như sau:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Thế T vào ngày 13/3/2020 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Bồng Lai, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh theo quy định của pháp luật. Trước khi cưới hai bên tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn và tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, thời gian đầu do chị đang làm ở khu công nghiệp Vân Trung nên vẫn ở nhà bố mẹ để đến khi chị có thai thì hai vợ chồng về sống với nhau tại nhà chồng chị ở thôn Tân Thịnh, xã Bồng Lai, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Tuy nhiên, ngay từ hôm tổ chức lễ cưới, do vào thời điểm dịch bệnh nên bên nhà anh T ở Quế Võ không tổ chức được, gia đình chị có mời anh T sang bên nhà chị để tổ chức đám cưới. Sau buổi tối anh T về nhà ở đã gọi điện sang chửi bới, ghen tuông với đồng nghiệp của chị, đòi hủy hôn làm cả nhà chị phải mất ngủ, chị cũng đã suy nghĩ về việc hủy hôn. Nhưng sáng hôm sau, anh T và mẹ anh T sang xin lỗi và hứa không như vậy nữa nên gia đình chị cũng đồng ý và tiếp tục tổ chức đám cưới.

Tuy nhiên, sau khi cưới thì anh T vẫn tiếp tục ghen tuông, thường xuyên gây sự, chửi bới chị, chị thường nhịn để cho qua chuyện. Đến khi chị sinh bé Nguyễn Thị Ninh Giang, trong thời gian ở cữ, do bé bị đi ngoài, mọi người có khuyên ăn ít đồ dầu mỡ như chân giò nên chị có dặn mẹ chồng là không nấu cháo chân giò mấy hôm để cho bé khỏi đi ngoài nhưng mẹ chồng chị vẫn nấu, anh T mang vào, chị từ chối không ăn thì anh T hất bát đi và lao vào đánh vào mặt và vào đầu chị. Mẹ chồng có vào can ngăn, lôi anh ra khỏi phòng. Anh đứng ở ngoài phòng tiếp tục chửi bới chị.

Vào tháng 6/2021, buổi tối đi ngủ do mùa hè, trời nóng bức, bé Ninh G hay ra mồ hôi trộm nên chị cứ đóng sầm cửa để lúc nào thấy bé nóng thì bật điều hoà. Anh T ở ngoài sân vào thấy trời mát mẻ nên mở hết cửa phòng ra và chửi bới chị là hoang phí. Do anh nói to nên bé G giật mình, chị có bảo anh lặng im cho con ngủ. Cứ thế anh T lao vào giường lôi chị ra đánh vào mặt, đầu, túm tóc lôi xuống đất để đánh tiếp. Chị không đủ sức khoẻ để kháng cự, anh T cứ đánh vào đầu chị, vừa đánh vừa chửi mẹ con chị và đòi đuổi mẹ con chị ra khỏi nhà. Khi con khóc, chị xin anh dừng lại để dỗ con nhưng anh cứ mặc kệ tiếp tục đánh chị cho đến khi mẹ chồng vào lôi anh ra ngoài.

Đầu tháng 7/2021, do chị sắp đi làm nên có yêu cầu anh mua cho con hộp sữa để bé ăn ngoài cho quen, anh không nói gì. Đến tối, mẹ chồng chị có hỏi lại thì anh đứng lên hất cả mâm cơm và chửi bới, đuổi mẹ con chị và mẹ chồng ra khỏi nhà.

Khi chị mới sinh con, do còn yếu nên không bê được thau nước tắm cho con chị có nhờ anh T đang chơi game ở cửa bung hộ thì anh quát “Làm sao mà không bung được”. Quá trình sinh sống, hai vợ chồng chị nói với nhau được đến câu thứ 5 thì anh đã quát chị là “Cầm bà môm vào”.

Từ khi sinh bé Ninh G, vợ chồng chị đã sống ly thân với nhau. Hiện nay, chị đã mang con về nhà bố mẹ để chị sinh sống.

Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thế T.

Về con chung: Hai vợ chồng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Ninh G, sinh năm 13/12/2020. Hiện cháu G đang ở với chị. Khi ly hôn, chị đề nghị được nuôi cháu G. Vấn đề cấp dưỡng không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, đất ruộng: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Thế T trình bày: Sau khi kết hôn, chị H không về nhà anh sống cùng mẹ con anh mà chỉ đến khi chị H mang thai mới về bên nhà anh sinh sống. Chị H về làm dâu nhà anh, không mua được bất cứ thứ gì về cho gia đình anh, cũng không lo lắng sắm sửa được bất cứ thứ gì nhưng gia đình anh cũng không đòi hỏi. Quá trình về chung sống, chị H cũng không biết nấu nướng mà toàn do mẹ chồng nấu nướng, phục vụ. Thời gian chị H sinh con, do anh phải đi làm đêm, về nhà mệt mỏi nhưng chị H ở nhà cả ngày không chủ động mọi việc, cứ đòi hỏi anh phải mua cái này, cái kia, anh đi làm cũng không thể nhớ được. Toàn bộ lương của chị H chị cũng không đưa cho anh mà giữ lại tiêu hết, cũng không tiết kiệm mua sắm được gì lại còn thỉnh thoảng đòi anh đưa tiền. Anh thừa nhận việc chị H trình bày về

việc anh có đánh chị H là đúng nhưng không phải vô duyên, vô cớ anh đánh, chửi chị H. Việc mâu thuẫn trong gia đình thì vợ chồng nào cũng như vậy. Nay chị H làm đơn ly hôn anh, anh cho rằng gia đình anh mất tiền cưới chị H về, chị H cũng chưa lo được gì trong gia đình anh nên không có quyền gì mà ly hôn anh. Nếu chị H giao bé Ninh G cho anh nuôi thì anh đồng ý ly hôn còn không thì anh không bao giờ bỏ vợ, bỏ con. Anh đồng ý với ý kiến của chị H về việc con chung và tài sản, công nợ, đất ruộng của hai vợ chồng. Anh yêu cầu Tòa án giao bé Ninh G cho anh nuôi vì chị H không đủ điều kiện nuôi con, chị H chỉ là công nhân lương 4 đến 5 triệu một tháng, không có đất đai, nhà cửa, phải sống cùng bố mẹ anh chị dâu. Còn anh thu nhập là trên 10 triệu đồng một tháng, có nhà cửa đầy đủ, chăm con thì có mẹ đẻ anh chăm sóc.

Đại diện VKSND huyện Quế Võ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của BLTTDS; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72, 234 BLTTDS.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, 228 BLTTDS; NQ 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị H;

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H được ly hôn với anh T.

- Về con chung và tài sản chung: Giao cháu Nguyễn Thị Ninh G, sinh ngày 13/12/2020 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Anh T có quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

- Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thế T đều có hộ khẩu thường trú tại thôn Tân Thịnh, xã Bồng Lai, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Chị H có đơn khởi kiện xin được ly hôn anh T. Do đó đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thế T kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bồng Lai, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa chị H và anh T có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn theo chị H là do bất đồng quan điểm sống, anh T ghen tuông và nhiều lần đánh đập, chửi bới chị H. Cuộc sống vợ chồng của chị H và anh T không có sự thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau, không cùng nhau chia sẻ và thực hiện các công việc trong gia đình, cuộc sống gia đình không hạnh phúc nên chị đề nghị được ly hôn với anh T. Phía anh T cũng thừa nhận cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn như chị H trình bày và thừa nhận việc có đánh chị H. Tại phiên toà anh T giữ nguyên quan điểm và trình bày chỉ đồng ý ly hôn nếu chị H giao con cho anh nuôi. Anh T cho rằng chị H không có đóng góp gì với gia đình anh nên không có quyền ly hôn anh. Như vậy, cho thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị H là có thật, việc anh T không đồng ý ly hôn với chị H không phải xuất phát từ tình yêu thương muốn gắn kết quan hệ vợ chồng mà thể hiện tính gia trưởng, độc đoán, không chấp nhận được việc chị H ly hôn anh. Hơn nữa, anh T nhiều lần đã có hành vi bạo lực gia đình. Vợ chồng anh T chị H đã sống ly thân từ tháng 11/2021 đến nay. Như vậy, vợ chồng anh T chị H không thể về đoàn tụ, chung sống cùng nhau được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H là hoàn toàn phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Ninh G, sinh ngày 13/12/2020, hiện cháu G đang ở với chị H. Cả chị H và anh T đều có nguyện vọng được nuôi cháu G. Xét thấy, chị H và anh T đều đang ở cùng với bố mẹ. Chị H hiện đang làm công nhân thu nhập khoảng 04 đến 05 triệu đồng/tháng, anh T đang làm công nhân thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng. Như vậy cả hai anh chị đều có đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, do cháu G còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) và căn cứ theo quy định của pháp luật, để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho cháu G cần giao cháu G cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu G đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con, do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Anh T được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

- Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.
- Án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Thế T.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Ninh G, sinh ngày 13/12/2020 cho đến khi cháu G đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết. Anh Nguyễn Thế T có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2021/0004925 ngày 06/12/2021 của Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.
- Các đương sự;
- THADS huyện Quế Võ.
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hoài Phương